

Bản án số: 149/2026/HSST
Ngày 27 - 8 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Văn Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Lại Văn Bảo và ông Trần Văn Thắng

- **Thư ký phiên tòa:** bà Hoàng Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa:** ông Phạm Vương Đại Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2026, tại Hội trường xét xử số 1 - Tòa án nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 121/2026/TLST- HS ngày 04 tháng 8 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 150/2026/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2026; đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 8 năm 1987, tại tỉnh Ninh Bình; nơi thường trú: thôn Tiền Phong (nay là thôn Trung Cường), xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay: tổ 6, khu 2 (nay là khu phố 7), phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Văn S; có vợ là: Nguyễn Văn H; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt khẩn cấp, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/4/2026; hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

- **Người làm chứng:** chị Nguyễn Văn H, sinh năm 1995 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Văn N làm nghề sản xuất giá đỗ từ tháng 6/2020. Ngày 23/3/2026, N được Phòng kinh tế, hạ tầng và đô thị - UBND phường Quang Hanh cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (mã số hộ kinh doanh: 036087011486) bán buôn, bán lẻ thực phẩm giá đỗ do N làm chủ hộ, địa chỉ tại tổ 6, khu 2, phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh. N biết dung dịch 6-Benzylaminopurine (gọi tắt là 6-BAP) hay còn gọi là “nước kẹo”, khi phun vào giá đỗ sẽ kích thích tăng trưởng, làm cho giá đỗ ngắn rễ, thân to, mập, trắng, cho năng suất và lợi nhuận cao, nhưng không được phép sử dụng trong sản xuất, chế biến thực phẩm vì có tác hại đến sức khỏe con người. Khoảng cuối năm 2024, N tìm hiểu và đặt mua từ 01 người (không rõ lai lịch, địa chỉ) qua mạng xã hội Facebook được 02 gói dung dịch 6-BAP với giá 20.000 đồng. Người bán gửi qua shipper cho N 02 gói nilon, bên trong mỗi gói có 14 tuýp nhựa, với thể tích khoảng 5ml/tuýp. Sau khi nhận hàng, N cho 28 tuýp dung dịch 6-BAP vào trong 01 túi nilon màu xanh, cất ở

trên khe cửa trong phòng, nơi để các thùng nước vôi với mục đích sử dụng để ngâm giá đỗ.

Từ ngày 15/4/2026 đến 17/4/2026, mỗi ngày N pha 04 tuýp dung dịch 6-BAP (khoảng 5ml/tuýp) vào khoảng 200 lít nước giếng, rồi tiến hành theo quy trình: N dùng nước giếng để tưới các thùng chứa giá đỗ 01 ngày tuổi và ngâm trong khoảng từ 5 đến 10 phút, sau đó úp ngược thùng để chất nước giếng ra rồi tưới nước đã được pha dung dịch 6-BAP vào giá đỗ rồi tiếp tục ngâm trong khoảng 10 phút, sau đó chất nước ra, ngâm lại với nước giếng trong khoảng 10 phút rồi lại chất nước ra. N lặp lại quy trình trên khoảng 03 lần nữa trong ngày. N chỉ tưới dung dịch 6-BAP đối với các thùng giá đỗ 01 ngày tuổi, những ngày sau N chỉ tưới, ngâm, chất nước giếng, và lặp lại quy trình này khoảng 05 lần/ngày, mà không tưới thêm dung dịch 6-BAP. N dự kiến nuôi ươm giá đỗ trong khoảng 04 ngày thì thu hoạch và bán ra thị trường. N đã sử dụng hết 12 tuýp dung dịch 6-BAP, còn lại 16 tuýp.

Đến 16 giờ ngày 17/04/2026, khi N đang ươm ủ, chăm sóc giá đỗ tại cơ sở sản xuất, thì bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính, thu giữ: 363,06 kg giá đỗ 04 ngày tuổi (đựng trong 28 thùng nhựa, ươm từ ngày 14/04/2026, lấy mẫu ký hiệu N1); 286,43 kg giá đỗ 03 ngày tuổi (đựng trong 34 thùng nhựa, ươm từ ngày 15/04/2026, lấy mẫu ký hiệu N2); 199,27 kg giá đỗ 02 ngày tuổi (đựng trong 39 thùng nhựa, ươm từ ngày 16/04/2026, lấy mẫu ký hiệu N3); 115,42 kg giá đỗ 01 ngày tuổi (đựng trong 47 thùng nhựa, ươm từ ngày 17/04/2026, lấy mẫu ký hiệu N4); 03 kg đỗ chưa ngâm nước (lấy ngẫu nhiên từ 48 kg đỗ chưa ngâm nước đựng trong 27 thùng nhựa để giám định, ký hiệu N5); 16 tuýp nhựa bên trong chứa dung dịch trong suốt. Ngoài ra, Cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn N: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, số máy MWCH2LL/A, màu đen, không gắn sim.

Tại bản Kết luận giám định số 2533/KL-KTHS, ngày 18/4/2026 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

- Các mẫu giá đỗ ký hiệu N1, N2, N3 và chất lỏng trong 16 (mười sáu) tuýp nhựa gửi giám định đều tìm thấy 6-benzylaminopurine (6-BAP);
- Mẫu giá đỗ ký hiệu N4 và mẫu hạt đỗ nguyên liệu ký hiệu N5 gửi giám định đều không tìm thấy 6-benzylaminopurine (6-BAP);
- Chất 6-benzylaminopurine (6-BAP) trong nông nghiệp được sử dụng làm chất kích thích sinh trưởng cây trồng.

Tổng khối lượng giá đỗ đã được Nguyễn Văn N phun tưới chất 6-BAP là 848,76 kg.

Tại Công văn số 398/CCPT-CL ngày 21/4/2026 của Chi cục Chất lượng, chế biến và phát triển thị trường - Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Ninh, trả lời về việc xác định chất Benzylaminopurine (6-BAP) trong sản xuất thực phẩm:

- Sản phẩm giá đỗ thường được sử dụng làm thực phẩm;
- Chất Benzylaminopurine (6-BAP) không có trong danh mục thuốc bảo vệ thực vật được phép sử dụng tại Việt N (Thông tư số 75/2025/TT-BNNMT ngày 26/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường);
- Chất Benzylaminopurine (6-BAP) không có trong danh mục phụ gia thực phẩm được phép sử dụng trong thực phẩm (Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm).

Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 03/KL-HĐĐGTS ngày 20/4/2026, của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự phường

Quang Hanh, kết luận: Tổng giá trị của tài sản của **848,76 kg** giá đỡ có tìm thấy chất 6-benzylaminopurine là: **13.765.200 đồng**.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội như trên. N khai thêm: toàn bộ số giá đỡ được sản xuất vào ngày 14, 15 và 16/04/2026, được N phun dung dịch “nước kẹo” hòa với nước lã, để kích thích tăng trưởng, đẹp mắt, dễ cạnh tranh tiêu thụ. N dự kiến khi thu hoạch xong sẽ bán tại các chợ xung quanh với giá từ 7.500 đến 8.000 đồng/kg, nhưng N chưa kịp bán thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện. Việc sản xuất, kinh doanh chủ yếu do N thực hiện, ngoài ra thỉnh thoảng có chị Nguyễn Văn H (là vợ N) phụ giúp việc thu hoạch, đóng hàng và dọn vệ sinh, chị Hương không biết việc N sử dụng chất 6-BAP trong quá trình sản xuất giá đỡ. N mua chất 6-BAP từ cuối năm 2024 nhưng đến ngày 14/4/2026 mới bắt đầu sử dụng do sợ bị chị Hương phát hiện, ngăn cấm. N biết chất 6-BAP là chất cấm sử dụng trong sản xuất, có hại cho sức khỏe người sử dụng thực phẩm nhưng vẫn sử dụng nhằm mục đích thu được lợi nhuận cao hơn.

Cáo trạng số: 176/CT-VKSKV3 ngày 04 tháng 8 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “*Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 317 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm*”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 317, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: tịch thu tiêu huỷ 175 thùng nhựa màu xanh, không có nắp đậy, dung tích khoảng 20 lít. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu đen.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát; nói lời sau cùng, bị cáo bày tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa cơ bản rõ ràng, phù hợp với: Biên bản kiểm tra việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, môi trường lập ngày

17/4/2026; đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố; phù hợp với lời khai của bị cáo, biên bản ghi lời khai của những người làm chứng tại Cơ quan điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định, định giá tài sản, thực nghiệm điều tra mô tả lại diễn biến hành vi bị cáo N sử dụng chất 6-BAP sản xuất giả đồ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Văn N là chủ hộ kinh doanh thực phẩm giả đồ (có GCN đăng ký hộ kinh doanh) tại tổ 6, khu 2 (nay là khu phố 7), phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh. N biết chất 6-Benzylaminopurine (ký hiệu 6-BAP) là chất ngoài danh mục được phép sử dụng trong sản xuất thực phẩm nhưng vẫn sử dụng trong quá trình sản xuất giả đồ. Từ ngày 15/4/2025 đến ngày 17/4/2026, Nguyễn Văn N đã có hành vi phun chất 6-BAP vào 848,76 kg giả đồ, nhằm mục đích tăng lợi nhuận khi bán ra thị trường thì bị kiểm tra, phát hiện, bắt giữ. Do vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Văn N đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm*”, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 317, như luận tội của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Quảng Ninh tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 317 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm, thì bị phạt tiền từ 100.000.000 đồng đến 400.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 02 năm đến 05 năm:

a) Sử dụng chất, hóa chất, ... ngoài danh mục được phép sử dụng ... trong sản xuất thực phẩm mà sản phẩm trị giá từ 10.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng...;”

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn N là nguy hiểm cho xã hội, bởi đã xâm phạm nghiêm trọng các quy định của Nhà nước về vệ sinh an toàn thực phẩm, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe người tiêu dùng, gây mất an toàn trong hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn, gây hoang mang, lo lắng trong dư luận xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, biết rõ chất 6 - Benzylaminopurine là hóa chất không được phép sử dụng trong sản xuất giả đồ, biết việc sử dụng hóa chất này trong sản xuất giả đồ là vi phạm pháp luật, gây ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng nhưng vì động cơ vụ lợi nên đã bất chấp sự nghiêm cấm của Nhà nước, cố ý phạm tội, thể hiện thái độ xem thường pháp luật, coi thường sức khỏe cộng đồng được pháp luật bảo vệ. Do đó, cần thiết phải xử phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về nhân thân tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy: xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự thể hiện sự khoan hồng của nhà nước và pháp luật.

* Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 317 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo đang bị tạm giam, không có tài sản,

không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: đối với số giá đồ thu giữ của Nguyễn Văn N thuộc loại mau hỏng, dễ phân huỷ, nên sau khi giám định xong Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức tiêu huỷ là phù hợp. Đối với 03 kg đồ chưa ngâm nước đã sử dụng hết trong quá trình giám định nên không đề cập. Đối với 175 thùng nhựa, bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Pro, màu đen, số máy MWCH2LL/A, thu của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội, tại phiên tòa bị cáo xin được nhận lại, nên tuyên trả cho bị cáo. Đối với tài khoản 109002261216 và số tiền có trong tài khoản tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt N của Nguyễn Văn N bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh ra lệnh phong tỏa, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tại phiên tòa bị cáo không bị xử phạt tiền, nên cần tuyên hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản cho bị cáo.

[6] Quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo về tội danh, điều khoản truy tố, nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đề nghị áp dụng với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với nội dung của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với người đã bán chất 6-BAP cho Nguyễn Văn N không biết lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở điều tra, xác minh làm rõ.

Đối với chị Nguyễn Văn H là người phụ giúp N trong quá trình sản xuất giá đỡ, chị Hương không biết việc N sử dụng chất 6-BAP trong sản xuất giá đỡ nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với việc N dùng chất 6-BAP trong sản xuất giá đỡ để bán ra thị trường, tuy nhiên quá trình điều tra N khai chưa thu hoạch và bán giá đỡ được ngâm chất 6-BAP cho ai, Cơ quan điều tra không xác định được việc N đã bán giá đỡ được tưới chất 6-BAP ra thị trường, những người thu mua giá đỡ của N không biết giá đỡ được tưới chất 6-BAP hay không, nên không có căn cứ để xử lý.

[7] Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 317; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;
Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “*Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm*”.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2026.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu huỷ 175 chiếc thùng nhựa màu xanh, không có nắp đậy, dung tích khoảng 20 lít. Trả lại cho Nguyễn Văn N 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro màu đen, đã qua sử dụng (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 40/PNK ngày 26/8/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh tại Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc Phân trại tạm giam Cẩm Phả, Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh).

Căn cứ Điều 130 Bộ luật hình sự: hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 1675/LPT-CSKT ngày 20/5/2026, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đối với tài khoản 109002261216 và số tiền có trong tài khoản tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt N của Nguyễn Văn N.

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND khu vực 3-Quảng Ninh;
- Trại tạm giam CA tỉnh Quảng Ninh;
- CQ CSĐT Công an tỉnh Quảng Ninh;
- CQ THAHS Công an tỉnh Quảng Ninh;
- P.Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo;
- THADS tỉnh Quảng Ninh;
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt N;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hoàng Văn Thái

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Văn Bảo - Trần Văn Thắng

Hoàng Văn Thái

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 27 tháng 8 năm 2026; Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân khu vực 3 – Quảng Ninh;

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Văn Thái;

Các hội thẩm nhân dân: ông Lại Văn Bảo và ông Trần Văn Thắng;

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 121/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 8 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn N**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 8 năm 1987, tại tỉnh Ninh Bình; nơi thường trú: thôn Tiền Phong (nay là thôn Trung Cường), xã Minh Thái, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay: tổ 6, khu 2 (nay là khu phố 7), phường Quang Hanh, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Văn S;

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung. Kết quả biểu quyết: 3/3

2. Các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập và tài liệu do bị can, bị cáo, người làm chứng cung cấp đều hợp pháp. Kết quả biểu quyết: 3/3

3. Về tội danh: bị cáo **Nguyễn văn N** phạm các tội “Vi phạm quy định về an toàn thực phẩm”. Kết quả biểu quyết: 3/3

4. Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 317; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Kết quả biểu quyết: 3/3

5. Về mức hình phạt: xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/4/2026. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Kết quả biểu quyết: 3/3

6. Về án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Kết quả biểu quyết: 3/3.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp. Kết quả biểu quyết: 3/3

8. Các vấn đề khác:

* Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn N 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

* Về vật chứng vụ án: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 175 chiếc thùng nhựa màu xanh, không có nắp đậy, dung tích khoảng 20 lít. Trả lại cho Nguyễn Văn N 01 chiếc điện thoại Iphone 11 Pro màu đen, đã qua sử dụng (tình trạng theo phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật số 40/PNK ngày 26/8/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh tại Kho vật chứng và tài liệu, đồ vật thuộc Phân trại tạm giam Cẩm Phả, Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh).

* Căn cứ Điều 130 Bộ luật hình sự: hủy bỏ Lệnh phong tỏa tài khoản số 1675/LPT-CSKT ngày 20/5/2026, của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ninh đối với tài khoản 109002261216 và số tiền có trong tài khoản tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt N của Nguyễn Văn N.

* Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 27 tháng 8 năm 2026.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lại Văn Bảo - Trần Văn Thắng

Hoàng Văn Thái

